

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST

Ngày: 09/08/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN TP. HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tiền và bà Nguyễn Thị Kim Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 09/08/2017, tại trụ sở Nhà văn hoá tổ dân phố số 8 phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/HSST ngày 19 tháng 07 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T , sinh năm 1998; HKTT và chỗ ở: Tổ X phường T, quận L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12 ; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Ngô Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 07/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Mỹ L , sinh năm 1996; HKTT và chỗ ở: Số A ngõ B đường N, tổ Y phường Đ, quận L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12 ; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G, chồng: Nguyễn Quốc D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 07/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Lê Thanh T , sinh năm 1994; HKTT: Số 22A phố Đ, Tổ 9 phường Đ, quận L, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ G phường Đ, quận L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12 ; Con ông: Lê Văn X và bà Vũ Thị Mai H ; Vợ: Đỗ Hải H; Có 01 con sinh năm 2016.

02 Tiền sự:

- Ngày 02/7/2010, Công an thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ”.

- Ngày 15/3/2012, Công an phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt quả tang ngày 06/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 06/5/2017, tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 86 phường Ngọc Thụy phát hiện Lê Thanh T điều khiển xe máy Honda Wave, không gắn BKS có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, T tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải ra 01 bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận đây là ma túy đá T lấy của Tr tại nhà nghỉ Thủy L II – P. Ngọc Lâm – Q. Long Biên – Hà Nội. Sau đó, cơ quan công an đưa T cùng tang vật về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 xe máy Honda Wave, không gắn BKS, SK: 597894, SM:5598116 , 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 500.000 đồng. Tiến hành

kiểm tra Nhà nghỉ Thủy L II – P. Ngọc Lâm – Q. Long Biên – Hà Nội, cơ quan công an phát hiện Nguyễn Minh T và Nguyễn Mỹ L đang ở trong phòng 104 nên đã đưa về trụ sở để giải quyết. Cơ quan công an thu giữ của Tr 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và thu giữ của L 01 điện thoại di động Nokia 105.

Theo Kết luận giám định số 3457 ngày 07/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy, loại methamphetamine, trọng lượng: 1,114 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Lê Thanh T khai: Khoảng 12h ngày 05/5/2017, Nguyễn Minh T rủ T đi mua ma túy đá. T đồng ý rồi chở Tr đến khu vực đường Minh Khai – Hai Bà Trưng để mua ma túy. Tại đây, Tr mua 01 gói ma túy đá của 01 người phụ nữ ngồi sau xe máy do 01 người đàn ông điều khiển (Tr không nhìn rõ BKS xe máy) với giá 500.000 đồng. Mua ma túy xong, T chở Tr đi về nhà T tại số 590 Ngõ Gia Tự - P. Đức Giang, quận Long Biên để cùng sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của T, Tr bỏ gói nilon ma túy đá vừa mua được, lấy một phần cho vào coóng thủy tinh (của T) rồi cả hai cùng sử dụng, phần ma túy đá còn lại được Tr cất vào túi quần. Khi sử dụng hết phần ma túy trong coóng thủy tinh, Tr cầm số ma túy đá còn lại và chiếc coóng hút ra về còn T ở nhà ngủ. Khoảng 18h ngày 06/5/2017, một người chú quen biết ngoài xã hội gọi điện thoại nhờ T mua ma túy đá. T nói với người này đợi T đi lấy. Sau đó, T đến đầu ngõ 86 Ngọc Thụy – Long Biên, gặp người chú xã hội và nhận của người này 500.000 đồng để đi mua ma túy hộ. Nhận tiền xong, T gọi điện thoại cho Tr hỏi Tr còn ma túy đá ngày hôm trước không, vì có một ông chú muốn lấy ma túy đá. Tr đáp lại: “Còn một ít thôi”. T hỏi có đủ khoảng 300.000 đồng không? Tr nói là đủ và hẹn T đến nhà nghỉ Thủy L II – P. Ngọc Lâm lấy ma túy. Sau đó, T điều khiển xe máy không gắn BKS đến địa điểm hẹn, gọi điện thoại cho Tr bảo Tr đem số ma túy đá đưa cho T. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Mỹ L (là bạn xã hội của T, Tr) cầm gói ma túy đá đưa cho T, T chưa đưa tiền ngay cho Mỹ L để trả Tr mà cầm gói ma túy đá Mỹ L đưa cho và nhét vào vỏ bao thuốc lá 555, cất vào túi quần phía trước bên phải của T đang mặc rồi đi đến nhà nghỉ Hoa Biển, địa chỉ: số 16 ngõ 86 Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội để giao cho người chú xã hội như đã thỏa thuận thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Việc T bán ma túy hộ Tr và việc T mua hộ ma túy cho người chú xã hội, T không được Tr trả công bằng tiền, mà được người chú xã hội hứa sẽ cho T sử dụng chung khi T mua gói ma túy đá cho ông ta.

Cũng tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T thừa nhận đã cùng Lê Thanh T đi mua ma túy vào ngày 05/5/2017 như T đã khai. Ngoài ra, Tr khai nhận: Sau khi sử dụng ma túy chung tại nhà của Lê Thanh T, Tr ra về. Khoảng 23h cùng ngày, Tr mang theo gói ma túy đá và coóng thủy tinh đến thuê phòng 503 tại nhà nghỉ Thủy Linh II – P. Ngọc Lâm ngủ qua đêm. Khoảng 08h ngày 06/5/2017, Tr gọi điện thoại rủ bạn xã hội là Hoàng (Tr không biết tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến phòng 503 nhà nghỉ Thủy Linh II chơi. Khi Hoàng đến, Tr lấy một phần ma túy đá từ gói ma túy đã mua hôm trước cho vào coóng để cả hai cùng sử dụng. Khoảng 09h cùng ngày, Tr gọi điện thoại rủ Nguyễn Mỹ L đến phòng 503 nhà nghỉ Thủy L II chơi. Khi L đến, Tr, Hoàng, L tiếp tục sử dụng phần ma túy đá Tr đã cho ra coóng. Phần ma túy còn lại được Tr bọc trong gói nilon để trên bàn uống nước. Sau khi Hoàng ra về, Tr thuê thêm phòng 104 rồi cùng L đi xuống phòng 104. Tại đây, Tr bỏ gói ma túy đá ra, lấy một ít cho vào coóng thủy tinh và cùng L sử dụng tiếp. Phần ma túy đá còn lại, Tr gói lại rồi để trên bàn uống nước tại phòng 104. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr vứt coóng thủy tinh đi rồi cùng L ở lại phòng 104. Khoảng 20h cùng ngày, T gọi điện thoại hỏi còn ma túy không, có người chú xã hội muốn mua. Tr nói chỉ còn một ít ma túy đá. Khi T hỏi có đủ lấy 300.000 đồng tiền ma túy không thì Tr trả lời là đủ. Lát sau, T đến nhà nghỉ Thủy L II gọi điện thoại cho Tr bảo Tr mang ma túy đá để T đem đi giao cho người chú xã hội. Tr đồng ý rồi bảo L mang gói ma túy đưa cho T và cầm lấy 300.000 đồng T đưa. L hiểu rằng Tr bảo mang gói ma túy đá đưa cho T để T bán cho khách lấy 300.000 đồng L đồng ý cầm gói ma túy trên. Giao cho T xong, L quay vào phòng và nói với Tr chưa lấy được tiền vì T chưa đưa, đồng thời bảo Tr gọi điện thoại hỏi T về số tiền 300.000 đồng mua ma túy. Khi Tr gọi điện thoại, T nói phải giao ma túy cho khách xong sẽ quay lại đưa tiền. Sau đó, cơ quan công an đến kiểm tra phòng 104 nhà nghỉ Thủy L II phát hiện Tr, L nên đưa về trụ sở giải quyết như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho Tr : Do Tr, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện để làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông nhờ T mua ma túy: Do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết người đàn ông này sử dụng số điện thoại 0902118423 liên lạc với T. Tiến hành xác minh thông tin thuê bao số điện thoại 0902118423 được cung cấp: Đây là số thuê bao trả trước nên không xác định được chủ thuê bao. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên chưa có điều kiện để làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, không gắn BKS, SK: 597894, SM:5598116 mà Lê Thanh T sử dụng, T khai: Chiếc xe trên được gắn BKS: 29K1-455.06 do T mượn của Nguyễn Minh T. Do sợ BKS bị rơi nên T đã tháo BKS ra, để ở nhà. Ngày 07/5/2017, bà Vũ Thị Mai H (là mẹ của Lê Thanh T) đã giao nộp cho cơ quan công an chiếc BKS: 29K1-455.06. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên được cấp BKS: 29K1-455.06, đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Minh Toàn (là anh trai của Nguyễn Minh T) – SN 1996, HKTT: Tổ 24 - Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội. Anh Toàn cho biết: Tối ngày 05/5/2017, T mượn xe máy của anh Toàn đi có việc riêng. Anh Toàn không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử vật chứng, trả lại anh Nguyễn Minh Toàn chiếc xe trên.

Tại Bản cáo trạng số 205/CT- VKS ngày 17/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T Nguyễn Mỹ L và Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Mỹ L và Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, Điều 33 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Minh T từ 28 đến 30 tháng tù

Nguyễn Mỹ L từ 24 đến 26 tháng tù

Lê Thanh T từ 26 đến 28 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt tiền

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng không có sim, không lên nguồn.

Tịch thu sung quỹ 02 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 500.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định số 3457 ngày 07/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30' ngày 06/05/2017, tại nhà nghỉ Thủy L II, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Minh T, Nguyễn Mỹ L và Lê Thanh T đã có hành vi bán trái phép 1,114 gam Methamphetamine để lấy số tiền 300.000 đồng. Khi T đem số ma túy trên bán cho đối tượng nghiện tại đầu ngõ 86 Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội thì bị Công an phường Ngọc Thụy bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nhưng do hám lời nên đã lao vào con

đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Lê Thanh T có vai trò chính. Bị cáo T là người chỉ chỗ và chở bị cáo Tr đi mua ma túy và là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện. Bản thân bị cáo là con nghiện, đã có 02 tiền sự trong đó có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chứng tỏ bị cáo đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần do đó mức hình phạt đối với bị cáo T là cao nhất

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T tuy là người đã bỏ tiền, trực tiếp mua ma túy để cùng các đối tượng nghiện sử dụng nhưng bị cáo không có mục đích bán ma túy. Bị cáo Tr chỉ nảy sinh ý định bán ma túy khi bị cáo T gọi điện hỏi có ma túy để bán cho đối tượng nghiện và bị cáo không có tiền để trả tiền thuê phòng nên bị cáo đã đồng ý bán và đưa cho bị cáo L để giao cho bị cáo T để lấy 300.000 đồng nên vai trò của bị cáo Tr thấp hơn bị cáo T do đó mức hình phạt của bị cáo Tr thấp hơn bị cáo T

Đối với bị cáo L là người đưa ma túy cho bị cáo T nhưng không được hưởng lợi gì, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội có mức độ chỉ với vai trò giúp sức tích cực. Do đó mức án của bị cáo L thấp nhất

Khi lượng hình xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”, lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để răn đe các đối tượng khác, tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt phạt tiền

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Thanh T 01 gói Methamphetamine có

trọng lượng 1,114 gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có số thuê bao 01255111112, có số Imei: 356472063761838 thu giữ của Lê Thanh T và chiếc 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có sim1: 0969529760, sim 2: 01687427153, seri 1: 354892085383505, seri 2: 354892085383513 thu giữ của bị cáo L, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng, có số Imei: 990002831824857 không có sim, không lên nguồn nên không sử dụng được cần tịch thu tiêu huỷ

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Mỹ L và Lê Thanh T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, Điều 41, Điều 33 Bộ luật hình sự

Điều 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Minh T : 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 7/05/2017

Xử phạt Nguyễn Mỹ L : 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/05/2017

Xử phạt Lê Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2017

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Minh T và Nguyễn Mỹ L

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,114 gam Methamphetamine theo lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên số 149 ngày 01/07/2017

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số thuê bao

01255111112, có số Imei: 356472063761838 thu giữ của Lê Thanh T và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có sim1: 0969529760, sim 2: 01687427153, seri 1: 354892085383505, seri 2: 354892085383513 thu giữ của bị cáo L. Tịch thu tiêu huỷ 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng có số Imei: 990002831824857, không có sim, không lên nguồn nên không sử dụng được theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 19/7/2017

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1048583.00000 của Kho bạc Nhà nước quận Long Biên ngày 20/07/2017

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS Q.LB
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tụ Hiếu